BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CĐSPTW TP.HCM

ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH NĂM 2007

MÔN: VĂN (ĐỀ CHÍNH THỨC)

CÂU 1 *(2 điểm)*

I. YÊU CẦU CHUNG CẦN ĐẠT

- Nêu được nội dung khái quát của bài thơ.
- Từ nội dung ấy, giải thích được ý nghĩa nhan đề bài thơ

II. CÁC Ý CHÍNH CẦN CÓ

1. ***Nội dung khái quát của bài thơ***: Bài thơ *Tiếng hát con tàu* được sáng tác trong phong trào đi xây dựng vùng kinh tế mới Tây Bắc (1958 – 1960), thể hiện sự trăn trở của nhà thơ trước hiện thực đất nước đang cần sự cống hiến của những bàn tay khối óc, cần khai phá những đề tài mới mẻ trong văn học (2 khổ thơ đầu), cho thấy niềm vui được trở về với mảnh đất Tây Bắc đầy tình nghĩa, nơi sẽ truyền cho ta sức mạnh và tình yêu của cộng đồng (9 khổ thơ tiếp theo). Kết thúc bài thơ là khúc hát lên đường, giục giã nhà thơ đến với cuộc sống mới, tìm thấy nguồn đề tài mới (4 khổ thơ cuối).

2. ***Ý nghĩa nhan đề bài thơ*** (dựa vào nội dung trên)

2.1.*Tiếng hát con tàu* là tiếng hát của tâm hồn nhà thơ đầy xúc động, khát khao hướng đến hiện thực của đất nước.

2.2.*Tiếng hát con tàu* là tiếng hát của niềm vui được trở về với nhân dân, được hòa nhập vào cuộc sống mới và sức mạnh của cộng đồng, để tìm lại chính mình, vươn tới những chân trời mới mẻ của đời sống và thi ca.

III. BIỂU ĐIỂM

- Ý 1: 1 điểm
- Ý 2: 1 điểm (trong đó 2.1: 0,5 điểm; 2.2: 0,5 điểm)

CÂU 2 *(3 điểm)*

I. YÊU CẦU CHUNG CẦN ĐẠT

- Giải thích được ý nghĩa của các nhan đề tác phẩm
- Phát biểu được ý kiến riêng về sự lựa chọn của mình.

II. CÁC Ý CHÍNH CẦN CÓ

1. Giải thích các nhan đề:

1.1.Nhan đề *Tiên sư thằng Tào Tháo*: Đầu năm 1948 – thời kỳ trí thức VN đang trong giai đoạn "nhận đường", Nam Cao viết một truyện ngắn về

đề tài này, ban đầu đặt tên là *Tiên sư thằng Tào Tháo*. Nhan đề này được lấy từ câu nói của văn sĩ Hoàng khi khen khéo một nhân vật gian hùng trong tác phẩm *Tam quốc chí*, nó hướng người đọc nhận diện được tính cách, quan niệm ứng xử của một trong hai nhân vật chính của truyện ngắn.

1.2. Nhan đề *Đôi mắt*: Sau đó, Nam Cao đổi tên truyện ngắn thành *Đôi mắt,* như lời ông giải thích, để "giản dị và đứng đắn hơn". Với nhan đề này, dụng ý nghệ thuật sáng rõ và trực tiếp hơn: "Đôi mắt" ở đây không phải là chỉ cơ quan thị giác, mà là chỉ cách nhìn đời, nhìn người, rất quan trọng đối với tầng lớp trí thức trong việc tiếp cận hiện thực và sáng tạo văn chương. Điều này liên quan đến cả hai nhân vật chính trong tác phẩm.

2. Về việc lựa chọn

- Nêu được cái tên mà mình chọn
- Giải thích được lý do lựa chọn của mình.

III. BIỂU ĐIỂM

- Ý 1: 2 điểm (trong đó: 1.1: 1 điểm; 1.2: 1 điểm)
- Ý 2: 1 điểm (trong đó mỗi gạch đầu dòng 0,5 điểm).

CÂU 3 *(5 điểm)*

I. YÊU CẦU CHUNG CẦN ĐẠT

- Bình giảng được khổ thơ ở phương diện nội dung và nghệ thuật.
- Nhận xét được vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ qua khổ thơ

II. CÁC Ý CHÍNH CẦN CÓ

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khổ thơ, tâm hồn nhà thơ

- *Tảo giải I* là bài thơ 42 trong *Nhật ký trong tù* của Hồ Chí Minh, ghi lại cảm xúc nhà thơ trong cuộc chuyển lao từ Long An đến Đồng Chính vào một đêm cuối thu 1942.
- Bài thơ cho thấy vẻ đẹp tâm hồn của một thi sĩ – chiến sĩ, vừa rất "thơ" mà cũng vừa rất "thép".

2. Bình giảng

2.1. Khung cảnh chuyển lao và cuộc hành trình của người tù cùng với thiên nhiên (2 câu thơ đầu)

- Đó là một khung cảnh thiên nhiên với nét vẽ hiện thực: đất trời tăm tối,vắng lặng (thời gian: quá nửa đêm, chưa sang một ngày mới; không gian:bầu trời đêm với đủ trăng, sao, với núi rừng, mà trăng, sao mới chỉ bắt đầu "vượt lên ngàn").

- Đó là một khung cảnh thiên nhiên hữu tình, ấm áp tình người, được cảm nhận qua cái nhìn của chủ thể trữ tình: Đêm đang chuyển sang ngày, cảnh vật và con người quấn quýt, bầu bạn, cuộc hành trình bắt đầu rất sớm, đầy khỏe khoắn, tự tin. Là một cuộc "tảo giải" mà không thấy bóng dáng cai tù lẫn người tù, chỉ thấy một thi nhân giữa thiên nhiên trong cuộc khởi hành cùng nhau.
- Chất cổ điển thấm đẫm trong 2 câu thơ: Bút pháp chấm phá, các thi liệu cũ (trăng, sao, núi, tiếng gà), sự giao hòa giữa thiên nhiên và con người.

2.2. <u>Hình ảnh con người ra đi từ trong đêm tối</u> (2 câu thơ cuối)

- Đó là con người chủ động đối mặt với bóng đêm, đường dài, gió lạnh với tư thế ngạo nghễ (chữ "rát mặt" trong bản dịch không thay thế nổi nghĩa của từ "nghênh diện" ; chú ý 2 chữ "chinh", 2 chữ "trận" – thể hiện qua bản dịch bằng cách ngắt nhịp ngắn, khỏe – cho thấy một âm điệu hào hùng).
- Đó là con người kiểu bậc hiền triết phương Đông, dù trong hoàn cảnh nào cũng ung dung tự tại, làm chủ tình thế, tin vào tương lai, hòa mình trong thiên nhiên.
- Chất hiện đại nổi bật ở 2 câu thơ này: Từ hoàn cảnh sáng tác, sẽ nhận ra "chất thép", "chất chiến sĩ" trong tâm hồn thi sĩ Hồ Chí Minh.

3. Nhận xét vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ

- Một tâm hồn khỏe khoắn, trong sáng
- Một tình yêu sự sống, giao hòa với thiên nhiên.
- Một cốt cách chiến sĩ hòa với tâm hồn thi sĩ, "chất thép" hòa với "chất tình".

III. BIỂU ĐIỂM

- Ý 1 (tương đương với phần *Mở bài*): 0,5 điểm
- Ý 2 và 3 (tương đương với phần *Thân bài*): 4 điểm(trong đó:2.1: 1,5 điểm; 2.2: 1,5 điểm – tức mỗi gạch đầu dòng được 0,5 điểm).
- Ý 4 (tương đương với phần *Kết bài*): 0,5 điểm)

-HẾT-

<u>GHI CHÚ</u>: Đáp án trên mang tính chất gợi ý. Các phần cho điểm được chia thành các tiểu mục 1,2,.. để làm nổi bật luận điểm, luận cứ chính cần có. Khi chấm bài, xét thực tế, các tiểu mục đó trong bài làm của thí sinh có thể không nhất thiết theo thứ tự của đáp án, cũng có thể không diễn đạt như đáp án, nhưng nếu thể hiện được ý tương đương, người chấm vẫn có thể cho điểm như biểu điểm gợi ý.